TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 45 /2022/DS-PT Ngày 15-11-2022 V/v Chia di sản thừa kế	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Bế Chiến

Các Thẩm phán: Ông Nông Hà Nam

Bà Nguyễn Thị Như

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thu H1 - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Lục Văn Phách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: "Chia di sản thừa kế"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo, bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 85/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ 7, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Lệ Th

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; có mặt

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; có mặt

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Xóm Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; có mặt

2. Bà Hoàng Lệ Th, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; có mặt

3. Chị Nông Thị Thúy K, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 009, tổ 03, phường T7, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt

4. Chị Nông Thị Bích Ng, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số nhà 002, tổ 02, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt

5. Chị Lục Thị Lan H1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn 16, xã T1, huyện B1, tỉnh Đ2; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

6. Chị Lục Thị Huyền Tr, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Ph, tỉnh B3; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Phố L3, xã L3, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt

8. Anh Hoàng Việt V1, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

9. Anh Lục Văn D1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 7, phường D4, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (đã chết).

10. Bà Tô Thị H4;

Địa chỉ: Xóm B5, xã N5, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

11. Bà Thẩm Thị H5;

Địa chỉ: Xóm Đ6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

12. Bà Nông Thị O;

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

13. Đại diện Cửa hàng xe máy G1;

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

14. Bà Khoảng Thị Kh;

Địa chỉ: Xóm N7, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

15. Bà Lục Thị H6;

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

16. Chị Phùng Thị PH1 T10;

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

- *Người bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị T và bà Hoàng Lệ Th*:

Bà Nguyễn Thị Th5 – Luật sư văn phòng luật Nguyễn Thị Th5; có mặt

Bà Trần Thị Th6 - Luật sư văn phòng luật Nguyễn Thị Th5; có mặt

Địa chỉ: Tổ 14, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. - *Người bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị H:*

Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt

- *Người bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hoàng Việt V1:*

Bà Hoàng Thị L8 – Luật sư cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng kháng nghị.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn Hoàng Thị T, bị đơn Hoàng Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Lệ Th, Nông Thị Bích Ng, Nông Thị Thúy K, Hoàng Việt V1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2019, bản tự khai bà Hoàng Thị T trình bày: Bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn S4 và bà Triệu Thị M. Ông S4 và bà M sinh được 07 người con: Con nhứ nhất là Hoàng Thị D, sinh năm 1960 (đã chết), có 03 con là Lục Thị Huyền Tr , Lục Thị Lan H1 và Lục Văn D1 (đã chết); con thứ hai là Hoàng Thị V, sinh năm 1963; con thứ ba là Hoàng Thị T1, sinh năm 1966; con thứ tư là Hoàng Thị T, sinh năm 1968; con thứ năm là Hoàng Thị T2, sinh năm 1970 (đã chết); con thứ S4 là Hoàng Văn B1, sinh năm 1973 (đã chết), vợ là Hoàng Thị H; con thứ bảy là Hoàng Lệ Th, sinh năm 1976. Ông S4 và bà M không có vợ, chồng, con đẻ, con riêng nào khác. Bà M chết năm 2018 không để lại di chúc, ông S4 chết 2010 có để lại di chúc. Hiện nay toàn bộ di sản của ông

S4 bà M để lại bà Hoàng Thị H đang quản lý và sử dụng. Di sản ông S4 bà M để lại gồm:

- Thửa đất số 175 diện tích 211,5m^2 tờ bản đồ số 16-5 tại Phố L, thị trấn N, huyện L.

- Thửa 190 có diện tích 222,7m^2 tờ bản đồ số 16-5 tại Phố L, thị trấn N, huyện L.

- Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 18-5, diện tích 658,0m^2 là đất trồng lúa tại Nà Luông, xóm Đỏong Hoan, thị trấn N.

- Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 19-5, diện tích 627,3m^2 là đất trồng lúa tại Nà Bóng, xóm Đỏong Hoan, thị trấn N.

- Thửa số 36, tờ bản đồ số 21-5 (kiểm tra trên thực địa là tờ bản đồ 19-5) diện tích 389,3m^2 là đất trồng lúa tại Pác Héo, xóm Đỏong Hoan, thị trấn N.

- Thửa số 137, tờ bản đồ số 21-5 diện tích 434,2m^2 là đất trồng lúa tại Bó Pảu, xóm Đoỏng Đeng, thị trấn N.

- Thửa số 56, diện tích 315m^2 tại Lăng Mạ, xóm Đoỏng Hoan, thị trấn N.

- Thửa số 56, diện tích 315m^2 tại Lăng Mạ, xóm Đoỏng Hoan, thị trấn N. thửa đất này hiện là thửa 56 tờ bản đồ 17-5 diện tích 764,3m^2 đã được thu hồi để xây trụ sở ủy ban thị trấn N và trụ sở Chi cục Thuế huyện L.)

- Thửa đất số 193, tờ bản đồ 19-5 diện tích 244,1m^2 . Hiện cửa hàng xe máy Trường Giang đang thuê.

- Thửa đất số 115, tờ bản đồ số 22-5, diện tích 152,0m^2 là đất trồng cây hàng năm khác tại Đông Chả, xóm Đoỏng Đeng, thị trấn N.

- Thửa số 106, tờ bản đồ số 22-5, diện tích 2.553,4m^2 là đất trồng cây hàng năm khác tại Đông Chả, xóm Đoỏng Đeng, thị trấn N.

- Thửa số 75, tờ bản đồ số 21-5, diện tích 635,4m^2 là đất trồng cây hàng năm khác tại Pó Pảu, xóm Đoỏng Đeng, thị trấn N.

- 01 cái ao cá đằng sau nhà của bà Hoàng Thị H đang ở.

Nay bà T yêu cầu Tòa án: Xác định về tính hợp pháp của tờ "di chúc Hoàng Văn S4 năm 2009"; Chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật và chia bằng hiện vật; Yêu cầu bà Hoàng Thị H công khai toàn bộ giấy tờ liên quan đến đất đai của ông S4 và bà M để lại.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn Hoàng Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Việt V1, tôi không nhất trí và không chấp nhận.

Tại Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn Hoàng Thị H trình bày: Ông S4 và bà M là bố mẹ chồng. Ông S4, bà M có 07 người con là chị D, chị V, chị T1, chị T, chị T2, anh B1 và cô Th. Tôi là vợ của anh B1 là con dâu của ông S4, bà M. Bà M chết năm 2018 không để lại di chúc, ông S4 chết 2010 có để lại di chúc chia di sản cho vợ chồng tôi quản lý và sử dụng. Nay bà T có yêu cầu chia di sản thừa kế của bố mẹ chồng để lại tôi không nhất trí, vì bố mẹ chồng đã chia tài sản cho các chị lúc còn sống. Lúc bố mẹ chồng ốm đau chỉ một mình chăm sóc, chồng tôi đã chết năm 2017, không có ai giúp đỡ tôi. Toàn bộ giấy tờ về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê ki-ốt và bản di chúc hiện nay tôi đang giữ. Bố chồng tôi giao di chúc cho tôi trước khi chết 02 tháng, trước khi giao ông có nói với tôi là H1 khói cho ông. Sau khi bố mẹ chồng chết cả gia đình đã họp chia di sản thừa kế một lần nhưng không thống nhất được. Nay bà Hoàng Thị T yêu cầu chia di sản thừa kế tôi không nhất trí.

Ngày 12/4/2022 tôi có đơn khởi kiện phản tố yêu cầu đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể:

Thứ nhất, chia tài sản chung của các đồng sở hữu trong khối tài sản chung theo phần của hộ gia đình. Di sản thừa kế hiện nay của ông S4 và bà M là tài sản chung của hộ gia đình gồm 05 thành viên có tôi, anh B1, con trai Hoàng Việt V1, ông S4, bà M gồm: Đất ở tại thị trấn N 02 thửa là thửa số 190 và thửa số 175 cùng tờ bản đồ 16-5; Đất trồng cây hàng năm khác có 03 thửa là thửa số 106 và thửa số 115 cùng tờ bản đồ 22-5, thửa số 75 tờ bản đồ số 21-5; Đất trồng lúa có 04 thửa là thửa số 49, tờ bản đồ số 18-5, thửa số 137, tờ bản đồ số 21-5, thửa số 36 và thửa số 50 cùng tờ bản đồ 19-5. Những tài sản trên đã được đăng ký quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình và được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình không phải Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất riêng của vợ, chồng ông S4 và bà M.

Thứ hai là tôi yêu cầu được chia một phần công sức quản lý di sản trong khối di sản của ông S4 và bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị V, Hoàng Thị T1, Hoàng Lệ Th, Nông Thị Bích Ng, Nông Thị Thúy K đều yêu cầu được chia di sản thừa kế theo pháp luật, yêu cầu chia bằng hiện vật và đều cho rằng bản di chúc là không hợp pháp do không có chữ ký của bà M, bị sửa ngày tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Việt V1 cho rằng: ông S4 viết di chúc để lại tài sản cho anh không đồng ý chia tài sản và ngày 15/4/2022 anh có đơn khởi kiện phản tố đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Yêu cầu tòa án xác định, công nhận một phần tài sản là di sản của bà Triệu Thị M trong tài sản chung (tài sản thuộc sở hữu chung theo phần) với người khác chưa chia đó là: Thửa số 120, 154, 155, 134 tờ bản đồ số 17-5 diện tích 552m^2 bìa đỏ hiện nay cấp cho hộ bà Hoàng Thị T và ông Cao Kiên C11 quản lý, sử dụng; Thửa số 121, tờ bản đồ số 17-5 diện tích 288m^2 bìa đỏ hiện nay cấp cho hộ ông Hoàng Quang Ph10 và bà Hoàng Thị T1 quản lý, sử dụng; Thửa số 186, 191, 192 tờ bản đồ 16-5, diện tích là 220,1m^2 bìa đỏ hiện nay cấp cho hộ bà Hoàng Lệ Th và ông Đặng Văn Q quản lý, sử dụng. Yêu cầu tòa án xác định ½ giá trị tài sản là quyền sử dụng đất trong khối tài sản trên là di sản của bà Triệu Thị M để chia thừa kế theo quy định của pháp luật".

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày. Về bản di chúc là không hợp pháp vì ngày tháng trong bản di chúc đã bị sửa chữa, về nội dung tài sản trong di chúc không phân chia cụ thể, về chữ viết xác nhận là chữ viết của ông Hoàng Văn S4. Về di sản thừa kế, tổng số 12 thửa đất trong đó có 10 thửa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chia theo 07 kỷ phần những người nào còn sống thì trực tiếp nhận, còn những người nào chết thì các con được hưởng thừa kế thế vị. Về lợi tức (tiền thuê các ki ốt) nếu bị đơn không yêu cầu tính chi phí phần mai táng phí, H1 khói của ông S4 bà M thì nguyên đơn cũng không yêu cầu chia nữa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Có căn cứ pháp luật xác định di sản thừa kế của người chết là phần tài sản chung với người khác là theo quy định tại Điều 612 Bộ luật dân sự năm 2015 di sản bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác, hai là có căn cứ xác đinh quyền sử dụng đối với 09 thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung của hộ gia đình. Chia công sức quản lý di sản và chi phí mai táng phí đối với người chết, bà Hoàng Thị H là người được dòng họ giao quản lý di sản của ông S4 bà M T năm 2010 cho đến nay và là người bỏ chi phí mai táng cho ông Hoàng Văn S4 và Triệu Thị M, việc mai táng là thực tế và bên nguyên đơn cũng thừa nhận chấp nhận thanh toán chi phí mai táng cho bị đơn. Về hình thức của di chúc là di chúc bằng văn bản do người lập di chúc là ông Hoàng Văn S4 tự viết tay bằng chữ viết của mình thể hiện được ý chí tự nguyện, minh mẫn, sáng suốt và tự ký vào bản di

chúc, di chúc được ông Hoàng Văn S4 mang đi cho người có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký của người lập di chúc, nên bản di chúc là hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử phân chia phần di sản của ông Hoàng Văn S4 theo di chúc và theo pháp luật.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho phía bị đơn, về di chúc nội dung rất rõ ràng phù hợp với quy định của pháp luật, xem xét chia di sản thừa kế, xem xét quyền được hưởng thừa kế của ông, xem xét quyền thừa kế thế vị theo quy định của pháp luật. Chấp nhận di chúc của ông S4 để lại là hợp pháp, Về di sản yêu cầu chia theo hộ gia đình sau đó chia theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng đã:

Căn cứ vào các điều 26, 35; 39;147; 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 649, 650, 651,652 và Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12; điểm a, khoản 2 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thườngvụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia di sản thừa kế.

2. Bà Hoàng Thị T được hưởng di sản thừa kế của bà Triệu Thị M có giá trị là: 240.053.000đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là;

- Bà Hoàng Thị V được hưởng di sản thừa kế là: 240.053.000đ.

- Bà Hoàng Thị T1 được hưởng di sản thừa kế là: 240.053.000đ.

- Bà Hoàng Lệ Th được hưởng di sản thừa kế là: 240.053.000đ.

Tương ứng với quyền sử dụng đất thửa số: thửa đất số 193, tờ bản đồ số 19-5 diện tích 244,1m2 hiện nay cửa hàng xe máy Trường Gi đang thuê; có tứ cận như sau: Phía bắc giáp đường tỉnh lộ 207A; Phía nam giáp thửa 260; Phía đông giáp thửa 186 của bà Th; Phía tây giáp suối. Cửa hàng xe máy Trường Gi đang thuê, bà Hoàng Thị H là người đang quản lý thửa đất trên có trách nhiệm

giao lại quyền sử dụng đất trên cho Hoàng Thị T, Hoàng Thị T1, Hoàng Thị V, Hoàng Lệ Th.

3. Bà Hoàng Thị H được hưởng di sản thừa kế có giá trị là 2.248.502.666đ, anh Hoàng Việt V1 được hưởng di sản có giá trị tương ứng với số tiền là: 3.613.665.000đ; tương ứng với quyền sử dụng các thửa đất sau:

Cụ thể như sau: Sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 hai tầng xây bằng gạch trên thửa đất số 190 có diện tích 222,7m^2 tờ bản đò số 16-5 tại phố L, thị trấn N, huyện L, có tứ cận như sau: Phía bắc giáp đường tỉnh lộ 207A; Phía nam giáp bể xử lý nước thải; Phía đông giáp thửa 188; Phía tây giáp thửa 186 (của bà Hoàng Lệ Th); đất ở, thửa số 175 diện tích 211,5m^2 tờ bản đồ số 16-5 tại phố L, thị trấn N, huyện L có tứ cận như sau: Phía bắc giáp ; thửa 167; Phía nam giáp chợ L; Phía đông giáp thửa 176; Phía tây giáp đường đi xã Vĩnh Quý hiện nay đã tách thành 06 lô ki ốt cho thuê.

Đất ruộng; Gồm các thửa

- Thửa số 49 tờ bản đồ số 18-5 diện tích 658m^2;

- Thửa số 50 tờ bản đồ số 19-5 diện tích 627,3m^2;

- Thửa số 36 tờ bản đồ số 21-5 diện tích 389,3m^2;

- Thửa số 137 tờ bản đồ số 21-5 diện tích 434,2m^2.

Đất rẫy: Gồm các thửa sau:

- Thửa đất số 115 tờ bản đồ số 22-5 diện tích 152m^2;

- Thửa đất số 106 tờ bản đồ số 22-5 diện tích 2553,4m^2;

- Thửa đất số 75 tờ bản đồ số 21-5 diện tích 635,4m^2;

Tất cả các thửa đất trên đều có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện L cấp ngày 20 tháng 5 năm 2009 mang tên hộ ông Hoàng Văn S4 và bà Triệu Thị M. Bà Hoàng Thị H và anh Hoàng Việt V1 có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng để làm thủ tục sở hữu nhà và quyền sử dụng đất.

4. Bà Hoàng Thị H và anh Hoàng Việt V1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho:

- Chị Lục Thị Huyền Tr trú tại ấp Đ, xã Ph, huyện Ph, tỉnh P được hưởng di sản thừa kế có giá trị tương ứng với số tiền là: 120.455.500đ;

- Lục Thị Lan H1 trú tại thôn 16, xã T5, huyện B4, tỉnh Đ2 được hưởng di sản thừa kế có giá trị tương ứng với số tiền là: 120.455.500đ

- Chị Nông Thị Thúy K trú tại số nhà 009, tổ 3 phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được hưởng di sản thừa kế có giá trị tương ứng với số tiền là: 120.455.500đ

- Chị Nông Thị Bích Ng trú tại số nhà 002, tổ 02, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng được hưởng di sản thừa kế có giá trị tương ứng với số tiền là: 120.455.500đ.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chia hoa lợi, lợi tức đối với số tiền cho thuê ki ốt và đình chỉ đối với yêu cầu của bị đơn về yêu cầu thanh toán tiền mai táng phí và tiền bảo quản di sản. vì các bên tự thỏa thuận được không yêu cầu giải quyết.

6. Về thanh toán giá trị tài sản trên đất có giá trị chênh lệch so với giá trị được hưởng:

Các bà Hoàng Thị T, Hoàng Thị V, Hoàng Thị T1 và Hoàng Lệ Th phải thanh toán số tiền chênh lệch của giá trị quyền sử dụng đất cho bà Hoàng Thị H mỗi người là 141.448.040 đồng.

7.Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147; Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về lệ phí án phí tại Tòa án.

Bà Hoàng Thị T phải chịu 12.045.550đ án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước, xác nhận bà T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí, bà T còn phải nộp 11.745.550đ.

Bà Hoàng Thị H phải chịu 27.506.283đ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch để sung côn quỹ nhà nước, xác nhận bà H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà H còn phải nộp 27.206.283đ;

Anh Hoàng Việt V1 phải chịu 39.351.833đ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá nghạch để sung công quỹ nhà nước;

Bà Hoàng Thị V, Hoàng Thị T1, Hoàng Lệ Th mỗi người phải nộp 12.045.550đ án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước;

Chị Nông Thúy K, Nông Thị Bích Ng mỗi người phải chịu 6.022.775đ án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch để sung công quỹ nhà nước;

Chị Lục Thị Huyền Tr và Lục Thị Lan H1 mỗi người phải chịu 6.022.775đ án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ nhà nước.

Kể T ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả cáckhoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hànhán hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ándân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 30, 31 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Lệ Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Lệ Th, Nông Thị Bích Ng, Nông Thị Thúy K, Hoàng Việt V1, bị đơn Hoàng Thị H. Kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng. Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

- Bà Hoàng Lệ Th, nguyên đơn Hoàng Thị T cùng có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau: Giám định chữ viết (chữ số là ngày tháng năm viết di chúc) để làm rõ việc di chúc bị sửa chữa, tuyên bố di chúc của ông Hoàng Văn S4 không hợp pháp, vô hiệu toàn bộ; Phân chia di sản của ông Hoàng Văn S4 và bà Triệu Thị M theo hướng di sản là khối tài sản chung của hai vợ chồng ông Hoàng Văn S4 và bà Triệu Thị M và cần chia cho 07 người con theo quy định của pháp luật.

- Chị Nông Thị Thúy K và Nông Thị Bích Ng cùng có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau: Chia di sản của ông Hoàng Văn S4 chia bằng hiện vật; Tuyên bố di chúc của ông Hoàng Văn S4 không hợp pháp, vô hiệu toàn bộ; Phân chia di sản của ông Hoàng Văn S4 và bà Triệu Thị M theo hướng di sản là khối tài sản chung của hai vợ chồng ông Hoàng Văn S4 và bà Triệu Thị M và cần chia cho 07 người con theo quy định của pháp luật.

- Bà Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau: Chia bằng hiện vật cho bà H và anh V1 được quyền sử dụng thửa đất số 193, tờ bản đồ số 19-5 diện tích 244,1m^2 , bà H và anh V1 có nghĩa vụ thanh toán bằng giá

trị tiền theo giá trị phần quyền thừa kế được hưởng cho bà Hoàng Thị T, Hoàng Lệ Th, bà Hoàng Thị T1; Xem xét được miễn, giảm án phí; Xác định phần tài sản là di sản thừa kế của bà Triệu Thị M chưa định đoạt mà ông Hoàng Văn S4 tự định đoạt trong các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Hoàng Thị T, bà Hoàng Thị T1, bà Hoàng Lệ Th.

- Anh Hoàng Việt V1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết như sau: Chia bằng hiện vật cho anh V1 và bà H được quyền quản lý, sử dụng thửa số 193, tờ bản đồ 19-5 diện tích 244,1m^2 , anh V1 và bà H có nghĩa vụ thanh toán giá trị bằng tiền theo giá trị phần quyền thừa kế được hưởng cho bà Hoàng Thị T, bà Hoàng Lệ Th, bà Hoàng Thị T1; xem xét được miễn, giảm án phí; Chia phần di sản thừa kế của bà Triệu Thị M là phần giá trị tài sản được xác định là phần của bà M do bà M chưa được định đoạt mà hiện nay bà Hoàng Thị T, bà Hoàng Lệ Th, bà Hoàng Thị T1 đang sử dụng, được lợi về tài sản của bà M không có căn cứ pháp luật, không hợp pháp, do hợp đồng chuyển nhượng với bà Hoàng Thị T, bà Hoàng Thị T1, bà Hoàng Lệ Th vô hiệu.

Ngày 15/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng có quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án số 20/2022/DS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 3, Điều 308 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- *Nguyên đơn Hoàng Thị T trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố di chúc của ông Hoàng Văn S4 là không hợp pháp, vô hiệu toàn bộ. Không nhất trí với cấp sơ thẩm xác định di sản là tài sản chung của hộ gia đình, cần xác định toàn bộ khối tài sản của ông S4 và bà M để lại là khối di sản thừa kế chia cho các hàng thừa kế theo quy định của pháp luật.

- *Luật sư Nguyễn Thị Th5, Trần Thị Th6 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị T, Hoàng Lệ Th trình bày:* Bản di chúc của ông Hoàng Văn S4 có sửa chữa, không hợp pháp, bản di chúc là vô hiệu. Đề nghị HĐXX xác định toàn bộ khối tài sản của ông S4 và bà M là di sản thừa kế chứ không phải tài sản của hộ gia đình vì toàn bộ khối tài sản là đất đai do tổ tiên để lại, nhà cửa trên đất là do ông S4 bà M gây dựng, không có công sức đóng góp, tạo lập của ông B1, bà H, anh V1. Nhất trí với kháng nghị của Viện kiểm sát, cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do vậy đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật với thành phần hội đồng xét xử khác.

- *Bị đơn Hoàng Thị H trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX chia bằng hiện vật cho bà H và anh Hoàng Việt V1 thửa đất số 193, bà và anh V1 sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền cho những người thừa kế khác.

- *Ông Nông Văn S bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:* Nhất trí kháng nghị của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX tuyên hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Lệ Th trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX tuyên bản di chúc của ông Hoàng Văn S4 không hợp pháp, xác định toàn bộ tài sản của ông S4 bà M để lại là di sản thừa kế và chia đều cho những người được thừa kế theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị Thúy K, Nông Thị Thúy Ng thống nhất trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, tuyên bố di chúc của ông Hoàng Văn S4 là không hợp pháp, yêu cầu được hưởng di sản thừa kế bằng hiện vật.

- *Luật sư Hoàng Thị Liên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Hoàng Việt V1 trình bày:* Đề nghị HĐXX xem xét cho Hoàng Việt V1 được hưởng di sản thừa kế bằng hiện vật đối với thửa đất 193, xem xét những thửa đất ông S4 đã cho con gái cũng là phần đất các con gái đã được hưởng sau khi lấy chồng nhưng cấp sơ thẩm không xem xét. Về kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa xét thấy cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát tuyên hủy bản án sơ thẩm số 20/2022/DSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Hoàng Thị T khởi kiện bị đơn Hoàng Thị H, địa chỉ: phố L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Cao Bằng về việc "Chia di sản thừa kế", di sản thừa kế là các bất động sản đều nằm trên địa bàn huyện L. Theo quy định tại khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng nghị và các căn cứ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, HĐXX xét thấy:

Thứ nhất, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa đầy đủ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng: Không triệu tập những người đang thuê nhà (thuê ki ốt bán hàng) trên đất của ông Hoàng Văn S4 và bà Triệu Thị M tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không tham gia tiếp cập công khai chứng cứ và hòa giải, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản mà chỉ mời những người đó tham gia xét xử là thiếu sót; Không triệu tập những người có đất liền kề tham gia xem xét thẩm định tại chỗ để xác định ranh giới giữa các thửa đất liền kề là vi phạm khoản 1 Điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự, bản án không tuyên tứ cận tiếp giáp của các phần diện tích đất là thiếu sót, gây khó khăn trong việc thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án không tiến hành xác minh, thu thập lời khai của người làm chứng cũng như không mời người làm chứng tham gia tố tụng tại phiên tòa. Ông Hoàng Doãn L10 và ông Khoảng L9 là hai nhân chứng ký xác nhận vào bản di chúc của ông Hoàng Văn S4 nhưng Tòa án nhân dân huyện L không tiến hành xác minh, thu thập lời khai của ông L10 và ông L9 là thiếu sót. Khi tiến hành định giá tài sản, Hội đồng định giá không khảo sát giá thị trường đối với các giao dịch gần thời điểm định giá mà đưa ra mức giá là không có căn cứ.

Thứ hai: Cấp sơ thẩm vi phạm về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự: Tất cả các đương sự trong vụ án đều yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật và chia bằng hiện vật. Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện L nhận định rằng: "*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như Lục Thị Lan H1, Lục Thị Huyền Tr, Nông Thị Thúy K, Nông Thị Bích Ng do điều kiện ở xa không có điều kiện trực tiếp canh tác, quản lý và không có hộ khẩu thường trú tại L nên chỉ có thể nhận di sản thừa kế bằng giá trị tiền theo kỷ phần được hưởng*" là vi phạm quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự. Trong trường hợp di sản không thể chia bằng hiện vật thì những người thừa kế có thể thỏa thuận với người nhận hiện vật hoặc trên cơ sở định giá hiện vật để chia di sản bằng giá trị.

Thứ ba: Tòa án cấp sơ thẩm không thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý cho các đương sự. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng dân sự, tố tụng hành chính thì người tiến hành tố tụng giải thích cho đương sự về quyền được trợ giúp pháp lý. Trong vụ án có bà Hoàng Lệ Th là hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại Thị trấn N, huyện L và bà Hoàng Thị V là hộ nghèo có hộ khẩu thường trú tại xã Cách Linh, huyện Quảng Hòa. Thị trấn N, huyện L và xã Cách Linh huyện Quảng Hòa là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi và các xã khu vực III được quy định tại quyết định 861/2021/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khi vực I thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, đồng thời nằm trong danh mục phụ lục danh sách các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Cao Bằng kèm theo công văn số 1082/STP-TGPL ngày 25/10/2021 của Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo và giải thích cho đương sự biết thông tin về việc được trợ giúp pháp lý do đó ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được pháp luật bảo vệ.

Thứ tư: Chưa xem xét tính hợp pháp của di chúc: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét điều kiện có hiệu lực của di chúc, về nội dung di chúc, về người làm chứng cho việc lập di chúc, về di chúc bằng văn bản có người làm chứng đối chiếu quy định tại bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét tính hợp pháp của di chúc. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại chưa xem xét đến những vấn đề trên, chưa làm rõ việc di chúc bị sửa chữa do ai và T khi nào, nội dung di chúc không chỉ định rõ là ai người được hưởng di sản, không lấy lời khai hai người làm chứng ký xác nhận di chúc và triệu tập họ tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Thứ năm: Khi phân chia di sản thừa kế, chưa xem xét đến quyền của người được thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc. Căn cứ Điều 644 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, trong trường hợp cho rằng di chúc ông Hoàng Văn S4 hợp pháp và phần di sản ông Hoàng Văn S4 được phân chia theo di chúc thì vẫn phải xem xét đến quyền của bà Triệu Thị M là vợ ông S4 là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc. Do đó bà M phải được hưởng phần di sản thừa kế bằng 2/3 suất của một người được thừa kế theo pháp luật và phần

di sản này của bà M phải được đem chia cho những người thuộc hàng thừa kế của bà M.

Thứ S4: Bà Triệu Thị M chết ngày 22/10/2018, anh Hoàng Văn B1 chết năm 2017, chị Hoàng Thị Tú chết ngày 14/12/2004, bà Triệu Thị M là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn B1 và chị Hoàng Thị T5 nên theo quy định của pháp luật bà Triệu Thị M là hàng thừa kế thứ nhất của anh Hoàng Văn B1 và chị Hoàng Thị Tú. Chị Hoàng Thị H và Hoàng Việt V1 là vợ và con trai anh B1 do đó là người thừa kế hàng thứ nhất của anh Hoàng Văn B1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét và áp dụng quy định này của pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các bên đương sự.

Thứ tám: Tại thời điểm ông Hoàng Văn S4 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009, anh Hoàng Việt V1 sinh năm 1998 mới 11 tuổi, chị Hoàng Thị H xác nhận khi chị về làm dâu đã có khối tài sản này, không hề có đóng góp công sức tạo lập nên khối tài sản này. Khối di sản ông Hoàng Văn S4 và bà Triệu Thị M để lại là do ông S4 và bà M được thừa kế T tổ tiên để lại, khi ông S4 và bà M đi kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chỉ ghi tên ông Hoàng Văn S4, Triệu Thị M. Bà Hoàng Thị H và anh Hoàng Việt V1 không có công sức đóng góp, không được tặng cho chung, thừa kế chung do đó việc chia di sản theo hộ gia đình là không đúng quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền lợi cho những người thừa kế khác.

Thứ chín: Bản án sơ thẩm tuyên bà Hoàng Thị H được hưởng di sản thừa kế có giá trị 2.248.502.666 đồng, nhưng lại tuyên bà H phải chịu án phí sơ thẩm là 27.506.283 đồng; bản án tuyên anh Hoàng Việt V1 được hưởng di sản có giá trị tương ứng 3.613.665.000 đồng nhưng phải chịu án phí sơ thẩm 39.351.833 đồng; bản án tuyên bà Hoàng Thị T, Hoàng Thị V, Hoàng Thị T1, Hoàng Lệ Th mỗi người được hưởng di sản thừa kế là 240.053.000 đồng nhưng mỗi người phải chịu án phí sơ thẩm 12.045.550 đồng là không đúng. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bà Hoàng Thị H phải chịu án phí là 76.970.053 đồng, anh Hoàng Việt V1 phải chịu án phí là 104.273.300 đồng; Hoàng Thị T, Hoàng Thị V, Hoàng Thị T1, Hoàng Lệ Th mỗi người phải chịu án phí sơ thẩm là 12.002.650 đồng.

T những phân tích như trên có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng. Hủy bản án dân sự số: 20/2022/DS-ST ngày

17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của nguyên đơn Hoàng Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Lệ Th, Nông Thị Thúy K, Nông Thị Bích Ng, Hoàng Thị H, Hoàng Việt V1 đều có nội dung trùng với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng. Như đã phân tích và nhận định ở trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2022/DS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng có nhiều sai sót mà cấp phúc thẩm không thể khắc phúc được, do vậy cần hủy bản án sơ thẩm để chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự theo quy định của pháp luật. Do vậy những yêu cầu của đương sự về giám định chữ viết là chữ số tại bản di chúc của ông Hoàng Văn S4, yêu cầu về định giá tài sản, yêu cầu chia di sản bằng hiện vật… có thể trình bày và nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình tại Tòa án cấp sơ thẩm khi tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được giải quyết lại tại cấp sơ thẩm khi tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo Hoàng Thị T, Hoàng Lệ Th, Nông Thị Thúy K, Nông Thị Thúy Ng, Hoàng Thị H, Hoàng Việt V1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Hoàng Thị T, bị đơn Hoàng Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Lệ Th, Nông Thị Thúy K, Nông Thị Bích

Ng, Hoàng Việt V1. Hủy bản án sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Cao Bằng.

2.Về án phí: Bà Hoàng Thị T, bà Hoàng Lệ Th, chị Nông Thị Thúy K, chị Nông Thị Bích Ng, bà Hoàng Thị H, anh Hoàng Việt V1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Bà Hoàng Thị T được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002268 ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Chị Nông Thị Thúy K được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002266 ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Chị Nông Thị Bích Ng được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002265 ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Hoàng Lệ Th được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002267 ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Hoàng Thị H được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002269 ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Cao Bằng.

- Anh Hoàng Việt V1 được trả lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002270 ngày 31/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể T ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh CB;
- Chi cục THADS huyện HL;
- TAND huyện HL;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

Nông Bế Chiến